

THỰC TRẠNG QUẢN LÍ ĐÀO TẠO KĨ SƯ LÂM NGHIỆP Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN XUÂN BẢO

Trung tâm Nghiên cứu Đại học và Nghề nghiệp

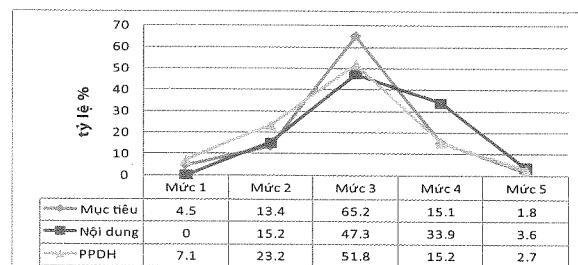
Dến năm học 2010 – 2011, ở Việt Nam có 7 trường đại học đào tạo kĩ sư lâm nghiệp (KSLN), đó là: Đại học Lâm nghiệp Việt Nam; Đại học Nông Lâm Thái Nguyên; Đại học Hồng Đức; Đại học Nông Lâm Huế; Đại học Tây Nguyên; Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh và Đại học Tây Bắc. Thực hiện đề tài nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam về: Thực trạng quản lý đào tạo KSLN ở một số trường đại học Việt Nam (Mã số V2009-27), nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 7 cơ sở đào tạo này, và đã thu được 112 phiếu; 07 phiếu thống kê thực trạng đào tạo; 06 biên bản tọa đàm. Dưới đây là các kết quả khảo sát:

1. Thực trạng quản lý đào tạo KSLN ở các Trường đại học Việt Nam

1.1. Thực trạng quản lý chương trình đào tạo (CTĐT) KSLN

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý CTĐT KSLN về: mục tiêu, nội dung, phương pháp thông qua phiếu hỏi, CBQL và GV của các cơ sở đào tạo như sau:

Biểu đồ 1: Ý kiến của GV, CBQL về thực trạng quản lý CTĐT

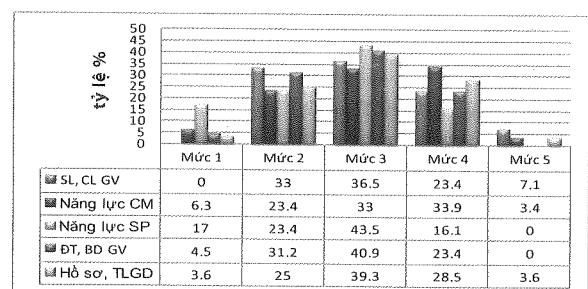


Với kết quả ở Biểu đồ trên và qua trao đổi với CBQL, GV của các cơ sở đào tạo, cho thấy việc quản lý CTĐT KSLN của các trường đào tạo KSLN còn nhiều bất cập, nhưng đang có xu hướng phát triển tốt, hướng tới phát triển CTĐT theo năng lực thực hiện, chuẩn đầu ra và chuyển dần sang tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ. Để thực hiện được các việc này thì công tác quản lý phát triển CTĐT các trường phải tập trung thực hiện đánh giá nhu cầu đào tạo KSLN để thiết lập chuẩn đầu ra và lập kế hoạch đào tạo theo nhu cầu phát triển của ngành Lâm nghiệp Việt Nam đến 2020 và những năm tiếp theo.

1.2. Thực trạng quản lý ĐNGV và CBQL đào tạo KSLN

Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý đội ngũ GV, CBQL như sau:

Biểu đồ 2: Ý kiến của GV, CBQL về ĐNGV và CBQL

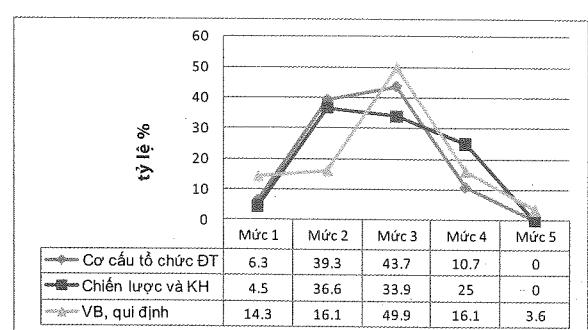


Như vậy, công tác quản lý đội ngũ giáo viên, CBQL đào tạo KSLN đã và đang thực hiện phù hợp với xu thế phát triển nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả đào tạo KSLN. Tuy nhiên, cần chú trọng, tập trung nâng cao chất lượng quản lý cho đội ngũ này về các nội dung: tuyển mới; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn (chú trọng năng lực thực hành) và năng lực SP (tập trung vào PPDH theo quan điểm lấy học viên làm trung tâm); quản lý hồ sơ, chia sẻ, khai thác sử dụng các tài nguyên dạy và học .v.v...

1.3. Thực trạng quản lý công tác tổ chức và quản lý đào tạo KSLN

Kết quả khảo sát về thực trạng như sau:

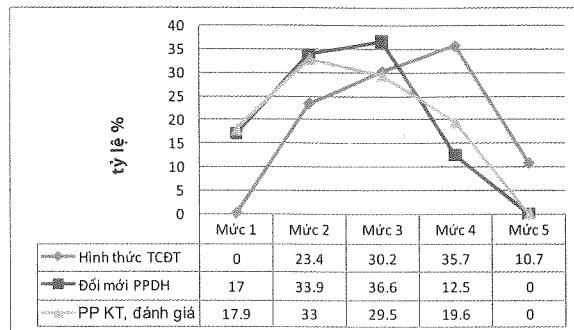
Biểu đồ 3: Ý kiến của GV, CBQL về thực trạng quản lý tổ chức và quản lý đào tạo KSLN



Thực trạng công tác tổ chức và quản lí đào tạo KSLN đã và đang được triển khai thực hiện tương đối tốt, có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay, nhưng để đáp ứng nhu cầu đào tạo KSLN cho Ngành LN đến 2020 thì ngay từ bây giờ cần tiếp tục đổi mới nội dung này bắt đầu từ việc xác định cơ cấu ngành, chiến lược đào tạo cho từng năm theo hướng xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với vị trí việc làm của KSLN sau khi tốt nghiệp.

1.4. Thực trạng quản lí các hoạt động đào tạo KSLN

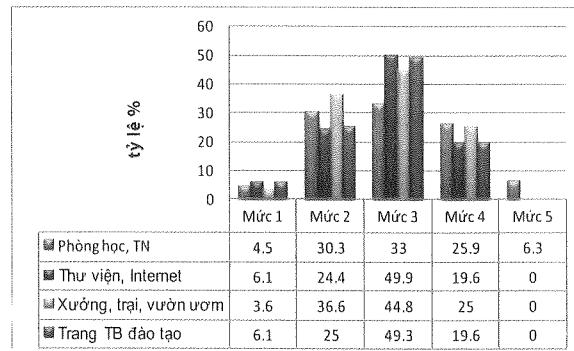
Biểu đồ 4: Ý kiến của GV, CBQL về quản lí hoạt động đào tạo KSLN



Như vậy, thực trạng công tác quản lí các hoạt động đào tạo KSLN đã đáp ứng được quản lí việc thực hiện theo mục tiêu CTĐT KSLN và đang có hướng đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ và theo năng lực thực hiện. Để quản lí tốt công tác này cần tập trung vào việc lập KH, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá theo học kỳ, năm học việc đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo CTĐT KSLN.

1.5. Thực trạng quản lí CSVC và trang thiết bị đào tạo KSLN

Biểu đồ 5: Ý kiến của GV, CBQL về thực trạng quản lí CSVC và trang thiết bị đào tạo KSLN

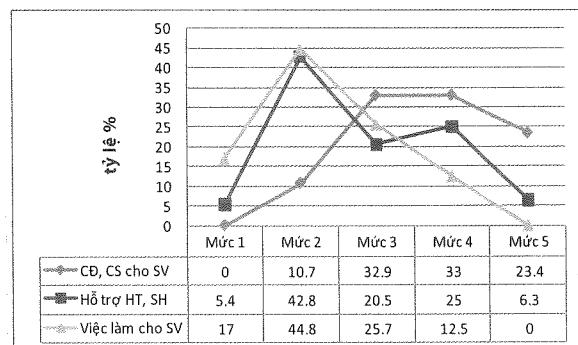


Đầu tư CSVC, trang thiết bị đào tạo KSLN đã và đang được triển khai quản lí đầu tư cho các nhà trường theo qui định Nhà nước hiện hành. Vấn đề

ở đây là công tác quản lí việc khai thác, sử dụng chúng và khuyến khích đội ngũ giáo viên đưa vào các bài dạy, các môn học, học phần cụ thể theo CTĐT KSLN như thế nào để có chất lượng, hiệu quả. Thực trạng công tác quản lí này ở các CSĐT KSLN còn nhiều tồn tại và bất cập, do đó cần có các giải pháp đổi mới, cải thiện từ khâu đầu tư, đưa vào sử dụng đến các chính sách, qui định khuyến khích GV và SV sử dụng có hiệu quả.

1.6. Thực trạng quản lí sinh viên lâm nghiệp

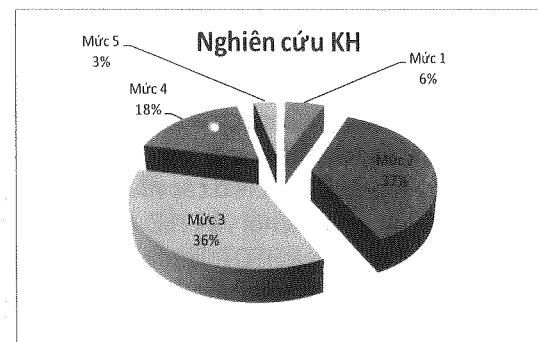
Biểu đồ 6: Ý kiến của GV, CBQL về thực trạng quản lí SV lâm nghiệp



Công tác quản lí SV lâm nghiệp đang thực hiện tốt theo các qui định của Nhà nước, nhưng công tác quản lí hỗ trợ SV học tập, sinh hoạt, tìm việc làm sau tốt nghiệp chưa làm được nhiều, do đó các trường cần chú trọng tìm ra các giải pháp quản lí khả thi cho nội dung này.

1.7. Thực trạng quản lí nghiên cứu KHCN và hợp tác quốc tế

Biểu đồ 7: Ý kiến của GV, CBQL về thực trạng quản lí NCKH và HTQT



Công tác quản lí NCKH và HTQT trong đào tạo KSLN đã đạt được một số thành tựu nhưng thực tế còn bất cập trong lập kế hoạch, triển khai, phát triển chưa gắn với đào tạo, phát triển của ngành Lâm nghiệp. Do đó, các trường cần tăng cường công tác quản lí nghiên cứu khoa học và hợp tác



quốc tế theo hướng chú trọng mở rộng, đa dạng hóa các mô hình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong đào tạo KSLN gắn với ngành Lâm nghiệp Việt Nam.

2. Nhận xét chung về thực trạng QLĐT KSLN ở Việt Nam

Ưu điểm:

- Công tác QLĐT KSLN ở các trường đại học đã và đang thực hiện tốt, có chất lượng và hiệu quả trong việc quản lý, tổ chức đào tạo theo chỉ tiêu của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, của người dân trong những năm qua, góp phần mở rộng qui mô đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo KSLN.

- Thực trạng các nội dung quản lý của CSĐT KSLN như: CTĐT, ĐNGV và CBQL, hoạt động đào tạo, CSVC và trang thiết bị đào tạo ...vv đang có sự thay đổi, phát triển nhanh chóng theo hướng phát triển, đáp ứng được sự thay đổi của các yếu tố đảm bảo chất lượng đào tạo KSLN và nhu cầu KSLN của ngành Lâm nghiệp về cả số lượng, chất lượng và hiệu quả.

- Ba nội dung quản lý đang ảnh hưởng, thay đổi nhanh, quan trọng là: CTĐT, ĐNGV và CBQL, CSVC và trang thiết bị. Các nội dung quản lý này quan hệ mật thiết với nhau tác động mạnh mẽ dẫn tới việc đổi mới QLĐT KSLN trong giai đoạn mới, đó là QLĐT đáp ứng nhu cầu xã hội và thị trường lao động của ngành Lâm nghiệp. Công tác quản lý CTĐT đang chuyển từ QLĐT theo niêm chế sang QLĐT theo học chế tín chỉ và chuẩn đầu ra đang được các cơ sở đào tạo tập trung thực hiện.

Hạn chế:

- Thực trạng công tác QLĐT KSLN của các trường ĐH còn nhiều hạn chế, bất cập từ công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo đến kiểm tra đánh giá. Trong đó công tác lập kế hoạch và kiểm tra, đánh giá là 2 khâu còn yếu, chưa đổi mới kịp để đáp ứng yêu cầu của công tác QLĐT KSLN ở các nhà trường luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội và TTLĐ.

- Quản lý NCKH và HTQT: Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam đang chú trọng quản lý, phát triển, còn các CSĐT KSLN khác do là khoa, tổ bộ môn nên quản lý NCKH, HTQT về đào tạo KSLN còn hạn chế, bất cập. Thực tế là ít để tài NCKH và chưa liên kết với các CSĐT nước ngoài mở ngành đào tạo KSLN, việc trao đổi, tham quan học tập của GV, CBQL còn hạn chế.

Như vậy, công tác QLĐT ở 7 trường đại học đào tạo KSLN của Việt Nam đã và đang thực hiện

tốt, có chất lượng và hiệu quả trong việc quản lý, tổ chức đào tạo theo chỉ tiêu của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, của người dân trong những năm qua, góp phần mở rộng qui mô đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo KSLN. Nhưng thực tế cho thấy còn nhiều hạn chế, bất cập từ công tác lập KH, tổ chức, chỉ đạo đến kiểm tra đánh giá, trong đó, đặc biệt là công tác lập KH và kiểm tra, đánh giá. Các yếu tố này luôn thay đổi nhanh theo nhu cầu xã hội, thị trường lao động và sự phát triển của ngành Lâm nghiệp Việt Nam.

Như vậy, công tác QLĐT KSLN đã có những đổi mới cơ bản, quan trọng, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo KSLN nhằm đáp ứng Chiến lược phát triển của Ngành LN Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng phê duyệt năm 2005./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2007.
2. Dự án phát triển giáo viên THPT và TCCN, Tài liệu hội thảo về mô hình đào tạo giáo viên THPT và TCCN trong bối cảnh hội nhập quốc tế lần thứ Nhất, Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu, Bảy, Tám (Tài liệu lưu hành nội bộ), Hà Nội, 2009.
3. Nguyễn Xuân Bảo, *Thực trạng cơ sở, ngành đào tạo kỹ sư lâm nghiệp và một số vấn đề đổi mới đào tạo kỹ sư lâm nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 53, 2010.
4. Nguyễn Xuân Bảo, *Những yếu tố hội nhập quốc tế tác động đến xu hướng phát triển GDNN ở Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 8, 2010.
5. Nguyễn Minh Đường, 1. Phan Văn Kha, *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, NXB Đại học quốc gia, 2006.
6. Fretwell D. *Defining and Assessing Occupational Standards*, Ohio State University, 2001.

SUMMARY

The article analyses the status of forestry engineer training in Vietnamese universities. The author goes into issues such as curriculum, staff management, organizational and physical basis management while giving comments on the pros and cons of the current training.